

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/HS-ST
Ngày 11-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tạ Thị Hương

Bà Khúc Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Nhật Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm (Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hải Phòng) và điểm cầu thành phần (Phân trại tạm giam Hưng Đ - Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn K, sinh ngày 01/6/1970 tại Hải Phòng; nơi đăng ký HKTT: thôn Đ, xã K, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: thôn Đ, xã K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K1 và bà Ngô Thị H; có vợ là Bùi Thị H1 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Tại Bản án số 45/2016/HSPT ngày 03/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (chấp hành án phạt tù xong ngày 14/11/2023, chưa được xóa án tích); tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 163/HSST ngày 28/6/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 197 của Bộ luật

Hình sự năm 1999 (đã xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 01/8/2025 đến ngày 09/8/2025 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Ngô Văn T, sinh ngày 27/10/1997 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn Đ, xã K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn S và bà Vũ Thị S1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị tạm giữ từ ngày 31/7/2025 đến ngày 09/8/2025 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn B; có mặt.
2. Anh Vũ Chí H2; có mặt.
3. Anh Phạm Văn T1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31/7/2025, tại nhà Ngô Văn T ở thôn Đ, xã K, thành phố Hải Phòng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H kết hợp với Công an xã K, thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang Ngô Văn T; Phạm Văn T1, sinh năm 1994; Vũ Chí H2, sinh năm 1985, đều cư trú tại thôn Đ, xã K, thành phố Hải Phòng và Trần Văn B, sinh năm 1988, nơi cư trú: thôn A, xã H, thành phố Hải Phòng đang sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ: 01 chai nhựa màu trắng, cao 14cm, đường kính 06cm, bên trong chứa dung dịch màu trắng (ký hiệu QT1); một số mảnh vỡ của coóng thủy tinh, hình dạng không xác định (ký hiệu QT2); 01 đoạn ống hút màu sọc đỏ trắng, dài 03cm, hàn kín 01 đầu, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng (ký hiệu QT3). Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Do nghiện ma túy loại M (còn gọi là ma túy đá), nên khoảng 23 giờ ngày 30/7/2025, Ngô Văn T một mình đến khu vực gần nhà Bùi Văn K ở thôn Đ, xã K, thành phố Hải Phòng mua của K 01 đoạn ống hút dài 03cm, màu sọc đỏ, trắng hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau đó, T về nhà đổ hết số ma túy trên vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa có gắn tẩu thủy tinh, ống hút đã chuẩn bị sẵn rồi dùng bật lửa châm lửa đốt tẩu thủy tinh, ngậm ống hút để sử dụng ma túy. Đến khoảng 0 giờ ngày 31/7/2025, lần lượt có B và T1 đến chơi và hỏi T cho sử dụng ma túy, T đồng ý. Biền và T1 lần lượt từng người tự sử dụng ma túy như cách thức T đã sử dụng rồi ngủ tại nhà T. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T, B, T1 lại tiếp tục tự châm lửa để sử dụng ma túy. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H2 đến chơi, hỏi T cho sử dụng ma túy và được T đồng ý. H2 tự lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy

đá có sẵn ma túy trong tàu thủy tinh và dùng bật lửa tự châm hút một mình. Khoảng 15 phút sau, lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang. Biển, T1, H2 đều được T cho sử dụng ma túy, không góp tiền mua ma túy về sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn K, thu giữ trên mặt bàn nước trong phòng ngủ tầng 2 nhà Bùi Văn K: 04 túi nilon kích thước 04 x 06cm, trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu KX01); 01 túi nilon kích thước 04 x 06cm trong chứa 09 viên nén màu hồng (mẫu KX02); 02 túi nilon kích thước 08 x 10cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu KX03); 01 cân điện tử màu xanh; 01 ống hút màu tím dài khoảng 10cm có 01 đầu cắt vát; 03 túi nilon kích thước khoảng 04 x 06cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút, 01 tàu thủy tinh; 01 bật lửa ga; 01 điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu Redmi đã qua sử dụng.

Ngày 31/7/2025, Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Văn K.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn K khai nhận: Khoảng cuối tháng 7/2025, do không có việc làm ổn định nên K nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ bán kiếm lời. K đã đến khu vực đường T, thành phố Hải Phòng mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy đá với giá 5.000.000 đồng và 10 viên ma túy tổng hợp với giá 40.000 đồng/viên. Sau khi mua được ma túy, K mang về nhà sử dụng một ít bằng bộ dụng cụ ma túy của mình rồi dùng cân tiểu ly chia ma túy, dùng ống hút màu tím có đầu cắt vát xúc ma túy vào các túi nilon nhỏ để bán cho những người có nhu cầu. Từ khi mua ma túy về chia nhỏ đến khi bị lực lượng Công an phát hiện, K đã bán ma túy cho khoảng 3 - 4 người, trong đó có 01 lần bán cho Ngô Văn T vào tối ngày 30/7/2025, còn những người khác K không nhớ rõ nhân thân, lai lịch. Số ma túy còn lại K chưa kịp bán thì bị Công an khám xét, thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 619/KL-KTHS ngày 05/8/2025 của Phòng K2 Công an thành phố H kết luận: Chất lỏng không màu của mẫu QT01 có thể tích 2,0ml tìm thấy chất ma túy Methamphetamine; không đủ điều kiện xác định hàm lượng chất ma túy trên. Chất màu nâu đen bám dính trong tàu thủy tinh của mẫu QT2 là ma túy loại Methamphetamine; không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy trên. Tinh thể màu trắng bám dính trong ống nhựa của mẫu QT3 là ma túy, loại Methamphetamine; không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy trên. Tinh thể màu trắng của mẫu KX01 là ma túy, có khối lượng 7,48gam, loại Methamphetamine. 09 viên nén màu hồng của mẫu KX02 là ma túy có khối lượng 0,94gam, loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng của mẫu KX03 là ma túy, có khối lượng 1,33 gam, loại Methamphetamine. Các mẫu nước tiểu của Ngô Văn T, Phạm Văn T1, Vũ Chí H2, Trần Văn B gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine. Biên bản xét nghiệm chất ma túy trong

nước tiểu bằng test thử ngày 31/7/2025 đối với Bùi Văn K, kết quả dương tính với test thử chất ma túy Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 619MT/PC09; 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 619MT-A/PC09; 01 cân điện tử màu xanh; 01 ống hút màu tím dài khoảng 10cm có 01 đầu cắt vát; 03 túi nilon kích thước khoảng 04 x 06cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút, 01 chảo thủy tinh; 01 bật lửa ga; 01 điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu Redmi đã qua sử dụng chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Hải Phòng quản lý theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSKV6 ngày 07/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hải Phòng đã truy tố bị cáo Bùi Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hải Phòng trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bùi Văn K mức án từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Ngô Văn T mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập kinh tế không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu Redmi đã qua sử dụng của bị cáo K.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 619MT/PC09; 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 619MT-A/PC09; 01 cân điện tử màu xanh; 01 ống hút màu tím dài khoảng 10cm có 01 đầu cắt vát; 03 túi nilon kích thước khoảng 04 x 06cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút, 01 tàu thủy tinh; 01 bật lửa ga.

+ Buộc bị cáo K nộp lại số tiền 300.000 đồng do bán ma túy mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, các bị cáo đều đồng ý và không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng đều tỏ ra ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường nơi xảy ra vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

[2.1] Ngày 30/7/2025 tại thôn Đ, xã K, thành phố Hải Phòng, Bùi Văn K có hành vi tàng trữ trái phép 9,75 gam ma túy loại Methamphetamine để mục đích bán trái phép chất ma túy và đã bán 01 lần cho Ngô Văn T nhằm mục đích kiếm lời. Bùi Văn K đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý tại Bản án số 45/2016/HSPT ngày 03/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên K thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, hành vi của Bùi Văn K đã thỏa mãn cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Ngày 31/7/2025, tại thôn Đ, xã K, thành phố Hải Phòng; Ngô Văn T có hành vi tổ chức cho Phạm Văn T1, Vũ Chí H2, Trần Văn B sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của Ngô Văn T đã thỏa mãn cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây nên tệ nạn ma túy; cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Bùi Văn K đã từng bị Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng kết án tại Bản án số 163/HSST ngày 28/6/2001; K đã chấp hành xong toàn bộ bản án trên và đã được xóa án tích. Nhân thân bị cáo Ngô Văn T không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo; đồng thời để phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 251 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét đến tình hình tài sản của người phạm tội không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo có cơ sở được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu Redmi đã qua sử dụng của K là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước. 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 619MT/PC09; 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 619MT-A/PC09; 01 cân điện tử màu xanh; 01 ống hút màu tím dài khoảng 10cm có 01 đầu cắt vát; 03 túi nilon kích thước khoảng 04 x 06cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, 01

ống hút, 01 tàu thủy tinh; 01 bật lửa ga; cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 300.000 đồng do bị cáo K bán ma túy mà có, cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Trong vụ án này, Bùi Văn K, Phạm Văn T1, Vũ Chí H2, Trần Văn B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng do không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K, T1, H2 và B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng pháp luật. Ngoài ra, Bùi Văn K khai nhận đã bán ma túy cho khoảng 3 – 4 người nhưng không nhớ cụ thể là ai, thời gian nào. Ngoài lời khai của K, không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý Bùi Văn K đối với hành vi nêu trên. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Văn K tại khu vực đường T, thành phố Hải Phòng, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2025.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2025.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu Redmi đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 619MT/PC09; 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 619MT-A/PC09;

01 cân điện tử màu xanh; 01 ống hút màu tím dài khoảng 10cm có 01 đầu cắt vát; 03 túi nilon kích thước khoảng 04 x 06cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút, 01 tàu thủy tinh; 01 bật lửa ga (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Hải Phòng).

+ Buộc bị cáo Bùi Văn K nộp lại số tiền 300.000 đồng do bán ma túy mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Hương

Khúc Thị Minh

Phạm Thị Nga

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND khu vực 6 – Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hải Phòng;
- Phòng PV06 + PC10 Công an Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an TP Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân xã Kiến Hải;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Phạm Thị Nga